

Số: /KH-UBND

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH

**Triển khai thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật,
Nghị quyết số 206/2025/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về cơ
chế đặc biệt xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật**

Để triển khai thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) số 64/2025/QH15 (có hiệu lực từ ngày 01/4/2025) và Luật số 87/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật số 64/2025/QH15 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025) (sau đây gọi chung là Luật); Nghị quyết số 206/2025/QH15 của Quốc hội ngày 24/6/2025 về cơ chế đặc biệt xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 206/2025/QH15) và thực hiện Quyết định số 1574/QĐ-TTg ngày 21/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Quyết định số 1785/QĐ-TTg ngày 19/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Nghị quyết số 206/2025/QH15 của Quốc hội ngày 24/6/2025 về cơ chế đặc biệt xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật; Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Ban hành VBQPPL, Nghị quyết số 206/2025/QH15 trên địa bàn thành phố Hà Nội như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Xác định cụ thể công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan trong việc tổ chức triển khai thi hành Luật, Nghị quyết số 206/2025/QH15 trên địa bàn Thành phố, bảo đảm kịp thời, thống nhất, hiệu quả, tránh lãng phí.

b) Xác định rõ trách nhiệm của cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp trong việc thực hiện các hoạt động triển khai thi hành Luật, Nghị quyết số 206/2025/QH15.

c) Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các sở, ban, ngành Thành phố, UBND xã, phường và đội ngũ cán bộ, công chức, người lao động Thành phố trong việc triển khai thi hành Luật, Nghị quyết số 206/2025/QH15.

2. Yêu cầu

a) Bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất của UBND Thành phố; sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, hiệu quả giữa các sở, ban, ngành Thành phố, UBND xã,

phường và các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan trong việc triển khai thi hành Luật, Nghị quyết số 206/2025/QH15.

b) Nội dung công việc phải gắn với việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ chính trị của Thành phố; gắn với trách nhiệm, vai trò của cơ quan, đơn vị được phân công chủ trì, cơ quan phối hợp và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong các hoạt động triển khai thi hành Luật, Nghị quyết số 206/2025/QH15.

c) Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ động triển khai thực hiện Kế hoạch theo đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng, hiệu quả, tránh lãng phí.

d) Thường xuyên hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức triển khai thi hành Luật, Nghị quyết số 206/2025/QH15 trên địa bàn Thành phố.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật số 64/2025/QH15, Luật số 87/2025/QH15, các văn bản quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức hướng dẫn thi hành Luật; Nghị quyết số 206/2025/QH15

1.1. Tuyên truyền, phổ biến Luật số 64/2025/QH15, Luật số 87/2025/QH15, các văn bản quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức hướng dẫn thi hành Luật

- Nội dung: Tổ chức hội nghị, tuyên truyền phổ biến; biên soạn, phát hành tài liệu tuyên truyền, phổ biến Luật số 64/2025/QH15, Luật số 87/2025/QH15, các văn bản quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức hướng dẫn thi hành Luật (lồng ghép với hội nghị tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị theo Kế hoạch số 350-KH/TU ngày 09/7/2025 của Thành uỷ, Chương trình số 07/CTr-UBND ngày 17/7/2025 của UBND Thành phố).

- Thời hạn hoàn thành: Quý IV năm 2025 và năm 2026.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Sở, ban, ngành Thành phố; UBND xã, phường; các cơ quan báo, đài Thành phố.

1.2. Tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết số 206/2025/QH15

- Nội dung: Tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến sâu rộng nội dung, ý nghĩa, tầm quan trọng của Nghị quyết số 206/2025/QH15 trong tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân Thành phố.

- Hình thức tuyên truyền: Hội nghị, hội thảo, tọa đàm, tài liệu phổ biến, tài liệu truyền thông.

- Thời hạn hoàn thành: Quý IV năm 2025 đến hết ngày 28/02/2027.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Cơ quan, đơn vị có liên quan.

2. Xây dựng văn bản hướng dẫn thực hiện quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn Thành phố

- Nội dung: Tham mưu UBND Thành phố ban hành văn bản hướng dẫn các sở, ban, ngành Thành phố, UBND xã, phường thực hiện quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn Thành phố.

- Thời hạn hoàn thành: Quý III năm 2025¹.
- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Sở, ban, ngành Thành phố; UBND xã, phường.

3. Rà soát, phát hiện khó khăn, vướng mắc do quy định của văn bản quy phạm pháp luật và đề xuất phương án xử lý hoặc kiến nghị phương án xử lý

3.1. Đối với các văn bản quy phạm pháp luật do Trung ương ban hành

- Nội dung: Sở, ban, ngành Thành phố chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, UBND cấp xã rà soát, phát hiện khó khăn, vướng mắc trong các văn bản quy phạm pháp luật do Trung ương ban hành liên quan trực tiếp đến phạm vi lĩnh vực quản lý nhà nước của mình trên địa bàn Thành phố, báo cáo UBND Thành phố kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ xử lý khó khăn, vướng mắc trong văn bản quy phạm pháp luật do Trung ương ban hành.

- Thời hạn hoàn thành: Từ Quý III năm 2025 đến hết ngày 28/02/2027.
- Cơ quan chủ trì: Sở, ban, ngành Thành phố.
- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, UBND cấp xã.

3.2. Đối với văn bản quy phạm pháp luật do Thành phố ban hành

- Nội dung: Sở, ban, ngành Thành phố chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, UBND cấp xã rà soát, phát hiện khó khăn, vướng mắc trong văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan mình chủ trì soạn thảo và đề xuất HĐND Thành phố, UBND Thành phố, Chủ tịch UBND Thành phố ban hành văn bản quy phạm pháp luật để sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế quy định hiện hành theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Thời hạn hoàn thành: Từ Quý III năm 2025 đến hết ngày 28/02/2027.
- Cơ quan chủ trì: Sở, ban, ngành Thành phố.
- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, UBND cấp xã.

¹ UBND Thành phố đã ban hành Văn bản số 5113/UBND-NC ngày 16/9/2025 về việc thực hiện quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Thành phố.

4. Rà soát, xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành VBQPPL sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các VBQPPL để phù hợp với việc sắp xếp, tổ chức bộ máy

- Nội dung: Sở, ban, ngành Thành phố; UBND xã, phường căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình chủ động rà soát, đề xuất, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành VBQPPL sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các VBQPPL để phù hợp với việc sắp xếp, tổ chức bộ máy.

- Thời hạn hoàn thành: Trước ngày 01/3/2027.

- Cơ quan chủ trì: Sở, ban, ngành Thành phố; UBND xã, phường.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp và các đơn vị có liên quan.

5. Phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc Bộ Tư pháp tổ chức các Hội nghị tập huấn chuyên sâu về nghiệp vụ và kỹ năng xây dựng VBQPPL; kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL; tổ chức thi hành VBQPPL trên địa bàn Thành phố

- Nội dung: Phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc Bộ Tư pháp tổ chức các Hội nghị tập huấn chuyên sâu cho cán bộ, công chức làm công tác xây dựng pháp luật trên địa bàn Thành phố (lồng ghép với các lớp tập huấn chuyên sâu theo Chương trình số 07/CTr-UBND ngày 17/7/2025 của UBND Thành phố).

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Sở, ban, ngành Thành phố; UBND xã, phường.

6. Rà soát, sắp xếp, bố trí, sử dụng cán bộ, công chức làm công tác xây dựng pháp luật, công tác pháp chế, công tác tư pháp trên địa bàn Thành phố

6.1. Rà soát đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác xây dựng pháp luật, công tác pháp chế, công tác tư pháp trên địa bàn Thành phố.

- Nội dung: Báo cáo UBND Thành phố kết quả rà soát cán bộ, công chức làm công tác xây dựng pháp luật, công tác pháp chế, công tác tư pháp trên địa bàn Thành phố (lồng ghép trong báo cáo kết quả tổ chức thi hành Luật, các văn bản quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật, Nghị quyết số 206/2025/QH15).

- Thời gian thực hiện: Quý IV năm 2025.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Sở, ban, ngành Thành phố; UBND xã, phường.

6.2. Bố trí, sử dụng công chức làm công tác xây dựng pháp luật bảo đảm chuyên nghiệp; điều động, luân chuyển cán bộ, công chức có kiến thức, kỹ năng làm công tác xây dựng pháp luật.

- Nội dung: Thực hiện bố trí, điều động, luân chuyển công chức có năng lực, kiến thức, kỹ năng làm công tác xây dựng pháp luật.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.
- Cơ quan chủ trì: Sở, ban, ngành Thành phố.
- Cơ quan phối hợp: Các đơn vị có liên quan.

7. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo; kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL; tổ chức thi hành VBQPPL; ứng dụng công nghệ số trong việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về VBQPPL; quản lý chương trình xây dựng VBQPPL

- Nội dung: Phối hợp với cơ quan chuyên môn thuộc Bộ Tư pháp tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo; kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL; tổ chức thi hành VBQPPL; ứng dụng công nghệ số trong việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về VBQPPL; quản lý chương trình xây dựng VBQPPL.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.
- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Sở, ban, ngành Thành phố; UBND xã, phường.

8. Kiểm tra, đơn đốc, báo cáo kết quả tổ chức thi hành Luật, Nghị quyết số 206/2025/QH15

8.1. Kiểm tra, đơn đốc, theo dõi tình hình tổ chức thi hành Luật, Nghị quyết số 206/2025/QH15

- Nội dung: Thường xuyên kiểm tra, đơn đốc, theo dõi tình hình tổ chức thi hành Luật, Nghị quyết số 206/2025/QH15 trên địa bàn Thành phố.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.
- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Sở, ban, ngành; UBND xã, phường.

8.2. Báo cáo kết quả tổ chức thi hành Luật, Nghị quyết số 206/2025/QH15

- Nội dung: Báo cáo kết quả tổ chức thi hành Luật, Nghị quyết số 206/2025/QH15 theo chỉ đạo của Bộ Tư pháp.

- Thời gian thực hiện: Định kỳ 06 tháng, hằng năm theo yêu cầu.
- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Sở, ban, ngành Thành phố; UBND xã, phường.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Kế hoạch này Giám đốc các sở, Thủ trưởng ban, ngành Thành phố; Chủ tịch UBND xã, phường

- Xây dựng Kế hoạch triển khai thi hành Luật, Nghị quyết số 206/2025/QH15 và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch bảo đảm đúng yêu cầu, tiến độ đề ra.

- Định kỳ báo cáo kết quả tổ chức thi hành Luật, Nghị quyết số 206/2025/QH15 theo các nội dung nhiệm vụ tại Mục II Kế hoạch này, gửi về Sở Tư pháp theo quy định để tổng hợp chung.

2. Giám đốc Sở Tư pháp

- Chủ trì, tổ chức thực hiện các nội dung công việc được giao tại Kế hoạch và hướng dẫn, đôn đốc các sở, ban, ngành Thành phố; UBND xã, phường thực hiện việc nhiệm vụ theo Kế hoạch này.

- Chủ trì triển khai, hướng dẫn và tổng hợp báo cáo kết quả tổ chức thi hành Luật, Nghị quyết số 206/2025/QH15 theo chỉ đạo của Bộ Tư pháp.

3. Kinh phí thực hiện

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được thực hiện theo các quy định hiện hành và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

- Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ngành Thành phố bố trí kinh phí đảm bảo việc triển khai thực hiện Kế hoạch, hướng dẫn việc lập dự toán, chế độ chi và thanh quyết toán đúng quy định.

Trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện Kế hoạch, đề nghị các cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố, UBND các xã, phường kịp thời phản ánh qua Sở Tư pháp để tổng hợp, hướng dẫn giải quyết hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- Ủy ban MTTQVN TP Hà Nội;
- Các Ban của HĐND Thành phố;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc Thành phố;
- HĐND, UBND các xã, phường;
- VPUBTP: CVP, các PCVP, các phòng CM;
- Trung tâm TT, DL&CNS Thành phố;
- Lưu: VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Hồng Sơn